

Số: /TB-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Khai thác CTTL Nam Sông Thương.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ miễn phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 1828/SNN-QLXDCT ngày 24/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Báo cáo của Chủ đầu tư số 55/BC-NST ngày 29/9/2022 về việc hoàn thành thi công xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa hồ Cầu Rễ;

Căn cứ hồ sơ hoàn thành công trình Cải tạo, sửa chữa hồ Cầu Rễ và kết quả kiểm tra tại hiện trường công trình ngày 04/10/2022;

Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác CTTL Nam Sông Thương để đưa vào sử dụng đối với công trình nêu trên như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa hồ Cầu Rễ.

2. Địa điểm xây dựng: huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT.

- Cấp công trình: Cấp III.

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình (Theo thiết kế BVTC được duyệt tại Quyết định 517/QĐ-SNN ngày 24/9/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT):

4.1. Quy mô, chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
I	Tràn xả lũ		
1	Lưu lượng	m ³	84,77
2	Chiều rộng ngưỡng	m	35,0
3	Cột nước tràn	m	1,35
4	Chiều dài đoạn đầu nối tiếp vào tràn	m	15,28
5	Chiều dài dốc thu hẹp đoạn đầu; hệ số mái; độ dốc	m	160,0; m=0; i=0,5%
6	Chiều dài dốc thu hẹp đoạn sau; hệ số mái; độ dốc	m	47,20; m=0; i=11%
7	Chiều dài bể tiêu năng; cao trình đáy bể; hệ số mái	m	14,20; +27,22; m=0 (tường cánh bể tiêu năng), m=1,0 (mái trên đỉnh tường cánh bể tiêu năng)
8	Đoạn nối tiếp sau bể tiêu năng: Chiều dài; cao trình đáy; hệ số mái	m	5,0; +28,69; m=1,0
9	Một số chi tiết khác (công dẫn nước tưới, kênh tưới...)		Chi tiết theo thiết kế BVTC
II	Đường quản lý		
1	Chiều dài tuyến đường	m	522,16
2	Chiều rộng nền đường, mặt đường	m	B _n = 4,0; B _m = 3,0
3	Độ dốc ngang mặt đường, lề đường		I _{mặt} = 2%; I _{lề} = 4%
4	Cống thoát nước qua đường dài 5m	Cái	03
5	Cống thoát nước qua đường dài 7m	Cái	01

4.2. Giải pháp thiết kế:

a) Tràn xả lũ:

- Bản đáy đoạn cửa vào, ngưỡng, dốc tràn và nối tiếp sau bể tiêu năng bê tông M200#, khe lún bản đáy giấy dầu 2 lớp tấm nhựa đường; Bản đáy, tường, mái trên đỉnh tường cánh bể tiêu năng kết cấu bằng BTCT M200#, dưới đáy bể tiêu năng bố trí tầng lọc (đá dăm (1x2)cm dày 15cm, cát lọc dày 10cm và lỗ thoát nước ống nhựa D42); mái đoạn nối tiếp sau bể tiêu năng kết cấu BTCT M200#; tường cánh của đường tràn: kết cấu BTCT M200#, khe lún giấy dầu 2 lớp; đất đắp đầm chặt k=0,95.

- Đường dẫn vào tràn kết cấu bê tông M250#, dưới bố trí lớp cấp phối đá dăm dày 15cm.

- Cổng dẫn nước tưới: Đáy bê tông M200#, tường xây gạch bê tông không nung, VXM75#, trần cổng BTCT M200#, trát tường phần không lấp đất VXM75# dày

1,5cm (riêng cống dẫn nước tưới đi ra khỏi tràn có bố trí dàn van, máy đóng mở V1).

b) Đường quản lý:

- Đường: Nền, lề đường đắp đất $k=0,95$; mặt đường bê tông M250# dày 20cm, dưới lớp CPĐD loại II dày 15cm; khe giãn 35m/khe, khe co 5m/khe; dọc tuyến từ K0+28,7 đến K0+342,6 đào rãnh thoát nước (bề rộng đáy $B=0,3m$; mái $m=1,0$).

- Cống thoát nước qua đường: Kết cấu bằng ống cống D=400 BTCT đúc sẵn lắp ghép, mỗi nối quản bằng gạch bê tông không nung, VXM M75#; Bản đáy cống, hố thu, cửa ra, cửa vào kết cấu bê tông M200#; Tường hố thu, tường đầu, tường cánh xây bằng gạch bê tông không nung VXM75#.

c) Các hạng mục và giải pháp kỹ thuật khác: *Chi tiết theo thiết kế BVTC.*

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ:

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Tổ chức bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

* Các nội dung, yêu cầu khác:

+ Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kích thước hình học kết cấu công trình xác suất tại một số vị trí (tại thời điểm kiểm tra, không thực hiện đo cao độ; không khoan lấy mẫu kết cấu bê tông, thí nghiệm độ chặt đất đắp để đối chứng; không đo các kết cấu phần che khuất). Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng công trình theo quy định của pháp luật.

+ Tồn tại: Bề mặt bê tông mái bê tiêu năng và mái đoạn nối tiếp sau bề tiêu năng thuộc hạng mục tràn xả lũ chưa đảm bảo độ phẳng; Chưa hoàn thiện công tác đổ nhựa đường tại các khe co, khe giãn thuộc hạng mục đường quản lý.

Chủ đầu tư khắc phục tồn tại đã nêu trên; đồng thời phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh.
- Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, QLXDCT_{Tỉnh}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh